

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lê Huy**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Đoàn Văn Phôi**.
 - + Ông **Trần Văn Tám**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN THANH T, sinh ngày 15/7/1997, tại Tiền Giang;

- Trú tại: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Chỗ ở: Khu phố H, Phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp;
- Trình độ văn hóa: Lớp 11/12;
- Con ông: Trần Thanh T;
- Con bà: Trương Thị Mỹ L;
- Bị cáo chưa có chồng, con;
- Tiền án, tiền sự: không có;
- Bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2016;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Huy H, Luật sư của Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phan Quốc B, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Phạm Tấn Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Võ Thị Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2016, Trần Thanh T từ phòng thuê trọ từ khu phố H, phường T, thị xã C về nhà tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đến nhà Nguyễn Minh D (tên thường gọi là C) cùng ấp để gặp bạn gái của D tên là L (không rõ nhân thân) mua bạch ma túy tổng hợp với giá 600.000đồng. Sau đó T đi uống rượu với bạn đến 23 giờ cùng ngày thì nhờ Nguyễn Phạm Tấn Đ dùng xe mô tô chở đến khách sạn HN 3, tọa lạc tại khu phố H, phường H, thị xã C. Trên đường đi, T có ghé nhà bạn là Nguyễn Thanh P (tên thường gọi là CĐ) mượn 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thiện N. Khi Đ chở T đến khách sạn HN 3 thì ra về, T dùng giấy chứng minh nhân dân tên N để thuê phòng số 04 của khách sạn HN 3 để nghỉ lại. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/12/2016, T lấy bạch ma túy mua của L ra sử dụng một phần rồi ngủ, đến 6 giờ cùng ngày thức dậy phân số ma túy còn lại thành 05 bạch nhỏ. Lúc 11 giờ cùng ngày, Phan Quốc B gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn B đến khách sạn HN 3 để giao dịch. Khoảng 11 giờ 30 phút, B đến phòng số 4 khách sạn HN 3 gặp T để mua bạch ma túy với giá 300.000đồng rồi ra về. Ngay sau đó, B quay lại mượn T dụng cụ để hút ma túy thì bị Công an thị xã C phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, T còn khai nhận bán ma túy cho B 02 lần khác như sau:

- Lần 1: khoảng 02 tuần trước ngày bị bắt, B đến phòng trọ của T để xin hùn tiền hút ma túy chung nhưng T không đồng ý. T bán cho B phần ma túy của T và bạn tên U (không rõ nhân thân) cùng hùn tiền mua để sử dụng chung nhưng chưa sử dụng hết với giá 170.000đồng.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 08/12/2016, T đang chơi game bắn cá tại game S Đ với bạn là H (không rõ nhân thân) thì B điện thoại hỏi T hỏi mua ma túy. H đưa cho T 01 bạch ma túy giá 300.000đồng để T đi đến khu vực nhà thờ Tin Lành thuộc phường H, thị xã C bán cho B. Bán xong, T đem tiền về cho H thì H cho T 50.000đồng.

Qua kiểm tra trên người của Phan Quốc B và kiểm tra phòng số 4 khách sạn HN 3, cơ quan điều tra thu giữ: 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy tổng hợp, được để trong bao thư có niêm phong, có chữ ký của Phan Quốc B (kí hiệu M1); 01 hộp nhựa màu xanh – trắng, phía trên có ghi chữ TYROTAB, bên trong có chứa 04 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trong suốt nghi là ma túy tổng hợp, được để trong bao thư có niêm phong, có chữ ký của Trần Thanh T (kí hiệu M2); số tiền Việt Nam 300.000đồng; 02 nỏ

thủy tinh màu trắng bị bể phần đầu; 01 ống nhựa màu trắng – tím, 01 ống nhựa màu trắng – hồng; 01 ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn; 01 ống nhựa màu trắng – hồng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 05 bịch nylon màu trắng; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu xanh; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng model C2.

Qua khám xét nhà trọ của Trần Thanh T tại khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, cơ quan điều tra thu giữ: 01 cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 08 bịch nylon màu trắng khoảng 8cm x 6cm; 02 bịch nylon màu trắng khoảng 0,5cm x 2cm; 01 cái bật lửa màu đỏ; 10 ống nhựa đủ màu sắc.

Theo bản kết luận giám định số 379/KLGD-PC54 ngày 10/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (kí hiệu M1) gửi giám định có trọng lượng 0,0883gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,96%. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,0883gam mẫu là 0,0635gam.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 04 bịch nylon (kí hiệu M1) gửi giám định có trọng lượng 0,2493gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,14%. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,2493gam mẫu là 0,1773gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Thanh T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng và 01 điện thoại Nokia model 1202 của bị cáo, tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ còn lại.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Hành vi của bị cáo không bị bắt quả tang nên không xác định được số ma túy thu giữ trong người của Phan Quốc B là mua từ bị cáo; số ma túy trong hộp nhựa thu giữ tại phòng số 4 khách sạn HN 3 không có căn cứ

xác định của bị cáo vì theo sổ theo dõi đăng ký thuê phòng thì người thuê phòng số 4 là Nguyễn Thiện N; Do không thuộc trường hợp bắt quả tang nên việc bắt người và việc khám xét không có lệnh và sự phê chuẩn của Viện kiểm sát là không đúng theo quy định tại các điều 141, 143 Bộ luật tố tụng hình sự; Cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết “phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là chưa căn cứ, bởi vì chỉ dùng lời thừa nhận của bị cáo và B là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng hình sự, không thu giữ được vật chứng là sổ ma túy của các lần mua bán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 và Thông tư số 08 ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao, Bộ Tư pháp; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, ăn năn hối cải nên có thái độ thành khẩn khai báo với cơ quan tố tụng, nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc dạy dỗ của cha mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về thủ tục tố tụng và xử lý hành vi bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tháng 12/2016, bị cáo đã bán ma túy cho Phan Quốc B nhiều lần như sau:

- Lần 1: khoảng 02 tuần trước ngày bị bắt (ngày 09/12/2016), tại nhà trọ thuộc khu phố H, Phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo bán cho B một phần ma túy còn thừa chưa sử dụng hết với giá 170.000đồng.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 08/12/2016, tại khu vực nhà thờ Tin Lành thuộc Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo bán cho Bảo 01 bịch ma túy với giá 300.000đồng.

- Lần 3: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/12/2016, tại khách sạn HN 3 thuộc khu phố H, Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo bán cho B 01 bịch ma túy với giá 300.000đồng.

Hội đồng xét xử kết luận hành vi mua bán ma túy của bị cáo Trần Thanh T nêu trên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội, bởi mức độ nguy hại của ma túy cho xã hội rất cao, việc sử dụng ma túy có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và các loại dịch bệnh nguy hiểm khác, ảnh hưởng sức khỏe và phát triển giống nòi của dân tộc. Về mặt chủ quan, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành

vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi bản thân nên bất chấp thực hiện. Với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xét cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự và phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhận thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình tố tụng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi sai trái của bản thân, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội với các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo đã tự thú về hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng không có.

Về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thuộc thành phần lao động thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng như sau:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định và hoàn lại cho cơ quan trưng cầu giám định gồm: tinh thể trong suốt bên trong bao thư (ký hiệu M1) có trọng lượng 0,0590gam, tinh thể trong suốt bên trong bao thư (ký hiệu M2) có trọng lượng 0,1554gam, toàn bộ mẫu vật và vỏ bao gói được để trong 02 bao thư niêm phong số: 379/KLGD-PC54 (ký hiệu M1, M2); 01 hộp nhựa màu xanh – trắng, phía trên có ghi chữ TYROTAB; 02 nỏ thủy tinh màu trắng bị bể phần đầu; 01 ống nhựa màu trắng – tím, 01 ống nhựa màu trắng – hồng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – hồng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 05 bịch nylon màu trắng; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu đỏ; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu xanh; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 08 bịch nylon màu trắng khoảng 8cm x 6cm; 02 bịch nylon màu trắng khoảng 0,5cm x 2cm; 01 cái bật lửa màu đỏ; 10 ống nhựa đủ màu sắc. Các vật chứng này là đối tượng, công cụ phạm tội của bị cáo và thuộc trường hợp cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán chất ma túy, số tiền 300.000đồng là tiền do bán ma túy có được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model C2, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xác định không liên quan đến tội phạm nên xử lý trả cho Phan Quốc B là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ngoài ra, bị cáo khai nhận đã thu lợi từ việc bán ma túy cho B tại nhà trọ khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang với số tiền 170.000đồng và được H tặng cho số tiền 50.000đồng trong lần bán dùm ma túy tại khu vực nhà thờ Tin Lành thuộc khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Đây là số tiền thu lợi do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

Đối với Phan Quốc B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do trọng lượng dưới 01 gam nên không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra chuyển sang xử lý bằng hình thức khác; Nguyễn Tấn Đ không biết bị cáo T mang ma túy khi nhận đưa bị cáo đến khách sạn HN 3 nên không có dấu hiệu tội phạm; các đối tượng tên H, L và U không xác định được họ tên, địa chỉ nên sẽ xác minh điều tra làm rõ và xử lý sau. Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang xử lý các trường hợp trên là đúng quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang về hình phạt là quá nghiêm khắc, bởi ngoài việc bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi bán ma túy vào ngày 09/12/2016 nên thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng thì bị cáo cũng đã tự thú khai nhận về các lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó nên được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa tội cho bị cáo: Theo hồ sơ vụ án, ngày 09/12/2016 Công an thị xã C kết hợp Công an Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo dõi bắt Phan Quốc B và bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy tại khách sạn HN 3 thuộc khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Tuy việc phát hiện và bắt người sau khi bị cáo đã bán ma túy cho B, nhưng việc bắt người được thực hiện trong khoảng thời gian theo dõi hành vi phạm của B và được thực hiện liên tục về mặt thời gian, đồng thời bị cáo T cũng chưa kịp cất giấu các vật chứng cùng số ma túy còn lại sau khi bán cho B nên thuộc trường hợp phạm tội quả tang, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang tiến hành thủ tục tố tụng hình sự theo quy định về bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng không cần có lệnh và sự phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân cùng

cấp. Vật chứng là ma túy thu giữ trong người của B và thu giữ tại phòng số 4 khách sạn HN 3 được thực hiện theo đúng quy định, có chữ ký xác nhận của bị cáo và B, người chứng kiến, đồng thời trong suốt quá trình tố tụng bị cáo đều thừa nhận số lượng ma túy đã bán cho B, lời thừa nhận của bị cáo và B phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng thu giữ, ngoài ra bị cáo còn thừa nhận số lượng ma túy mà cơ quan Công an thu giữ tại phòng số 4 khách sạn HN 3 là của bị cáo mua để sử dụng và đổi lấy gà (loại gà đá), Do vậy, Hội đồng xét xử xác định vật chứng ma túy thu giữ trong người của B là do B mua của bị cáo T và vật chứng ma túy thu giữ tại phòng số 4 khách sạn HN 3 là số ma túy còn lại của bị cáo T. Về tình tiết phạm tội nhiều lần, bị cáo và B thừa nhận đã thực hiện hành vi bán ma túy cho B 03 lần, theo quy định tại Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và 08/2015/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp thì hành vi 03 lần bán ma túy cho B đều cấu thành tội phạm, chưa truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Luật sư là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- * Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- * Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/12/2016.
- * Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã xử lý giao trả cho Phan Quốc B 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model C2.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao thư niêm phong số 379/KLGD-PC54 (bên trong bao thư ký hiệu M1 có 0,0590gam tinh thể trong suốt, bao thư ký hiệu M2 có 0,1554gam tinh thể trong suốt và vỏ bao gói); 01 hộp nhựa màu xanh – trắng, phía trên có ghi chữ

TYROTAB; 02 nỏ thủy tinh màu trắng bị bể phần đầu; 01 cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu xanh; 01 cây kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 cái bật lửa màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 01 ống nhựa màu trắng – tím; 01 ống nhựa màu trắng – hồng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – hồng, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hàn kín; 10 ống nhựa đủ màu sắc; 05 bịch nylon màu trắng; 08 bịch nylon màu trắng khoảng 8cm x 6cm; 02 bịch nylon màu trắng khoảng 0,5cm x 2cm; (theo biên bản giao nhận ngày 29/5/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án thị xã C, tỉnh Tiền Giang).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202, số tiền 300.000đồng.

- Buộc bị cáo nộp số tiền 220.000đồng sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Quốc B, Nguyễn Phạm Tấn Đ, Võ Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND.TXC;
- Chi cục THA.TXC;
- Người tham gia TT;
- Lưu

Nguyễn Lê Huy